

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày 10/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Bông; Ông Nguyễn Quang Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vi Thế Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Hồng Hoa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy K (tên gọi khác: Bi), sinh ngày 20/10/1979, tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Phó và bà Nguyễn Thị Nhứt; có vợ và 02 con; bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 04 ngày 21/12/2017 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô - Có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Văn X, sinh năm 1958; Địa chỉ: thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1986; Địa chỉ: thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

2. Bà Trần Thị K, sinh năm 1954; Địa chỉ: thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

3. Cháu Nguyễn Thị Thu S, sinh ngày 26/8/2003; Địa chỉ: thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị thu S: Chị Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1981; Địa chỉ: thôn Đ, xã Nam X, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

4. Chị Phan Thị C, sinh năm 1977; thôn A, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 08/11/2017, Nguyễn Duy K sang nhà ông Lê Văn X gặp ông X chuẩn bị đi hái cà phê. Ông X rủ K đi hái cà phê cùng, nhưng do nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của ông X nên Khánh không đi mà nói ông X đi trước. Khi ông X đi khỏi, K mở cửa chính vào nhà ông X (cửa không khóa), xuống bếp lấy 01 con dao sau đó đi vào phòng ngủ nhà ông X. Do biết ông X hay để tiền trong tủ gỗ đặt đối diện với giường ngủ, nên K đã dùng dao cạy bản lề để mở cửa tủ và lấy một xấp tiền đặt dưới máy âm ly trong hộc tủ bên phải. Sau đó K đóng cửa tủ lại, để dao lại chỗ cũ và đi về. Khi về đến nhà, K lấy tiền ra đếm được số tiền 9.000.000 đồng gồm 04 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 35 tờ mệnh giá 200.000 đồng.

Sau khi trộm cắp số tiền trên, Nguyễn Duy K đã tiêu xài cá nhân hết 100.000 đồng, mua xe đạp điện SONSU màu xanh cho con gái là Nguyễn Thị Thu S hết 7.300.000 đồng, cho em trai là Nguyễn Duy T 500.000 đồng, trả nợ cho mẹ vợ là bà Trần Thị K 100.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng K đưa cho vợ là chị Nguyễn Thị Ánh N để trả cho ông Lê Văn X.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật: Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô thu giữ : 01 xe đạp điện nhãn hiệu SONSU màu xanh, số khung: 2017080790, số động cơ: 1708200612, xe đã qua sử dụng; 01 con dao dài 35cm, cán bằng gỗ tròn dài 11cm; lưỡi dao màu đen dài 24 cm, bản lưỡi rộng 6,5cm, dao đã qua sử dụng.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Nguyễn Duy K đã bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của ông Lê Văn X, ông X không có yêu cầu khác.

Cáo trạng số: 11/CTr-VKS ngày 13/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Áp dụng khoản 1 – Điều 138; điểm b, điểm h, điểm p – khoản 1, khoản 2 – Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 - Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2, khoản 3 - Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 xe đạp điện nhãn hiệu SONSU màu xanh . Trả 01 con dao dài 35cm, cán bằng gỗ tròn dài 11cm; lưỡi dao màu đen dài 24 cm, bản lưỡi rộng 6,5cm, dao đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là ông Lê Văn X.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Khoảng 13 giờ ngày 08/11/2017, Nguyễn Duy K đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 9.000.000 đồng của ông Lê Văn X tại thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Như vậy, hành vi của Nguyễn Duy K bị Viện kiểm sát nhân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 - Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị Kt án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của bị cáo:

3.1. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo T công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

3.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đang bị bệnh gan, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm h, điểm p - khoản 1, khoản 2 - Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

3.3. Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Duy K đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, do đó không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến đấu tranh phòng, chống tội phạm, mà áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương và gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục, thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

[4]. Đối với anh Nguyễn Duy T, bà Trần Thị K không biết số tiền nhận của K là tài sản trộm cắp, cháu Nguyễn Thị Thu S không biết số tiền mua xe đạp điện do trộm cắp mà có nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo Nguyễn Duy K đã tự nguyện trả toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt trái pháp luật cho người bị hại.

[6]. Về biện pháp tư pháp:

Trả ông Lê Văn X 01 con dao.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe đạp điện mà Nguyễn Duy K mua cho cháu Nguyễn Thị Thu S có được do phạm tội mà có.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 – Điều 138; điểm b, điểm h, điểm p – khoản 1, khoản 2 - Điều 46; khoản 1, khoản 2 - Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 09 tháng tù, nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Duy K cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 - Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về biện pháp tư pháp:

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng khoản 1, khoản 2 - Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999.

Trả ông Lê Văn X 01 con dao.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe đạp điện mà Nguyễn Duy K mua cho cháu Nguyễn Thị Thu S.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13/3/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; áp dụng điểm a – khoản 1 - Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Quách Trọng Sơn